



NHẬT KÝ

một chuyến đi

• Tiêu Sa

Tân Sơn Nhất 32 năm sau...

Thứ Sáu, Nov. 16 - 3:25 pm

Đặt chân đến phi trường (mới toanh!) Tân Sơn Nhất (TSN), một cảm giác lạ lùng len lỏi trong từng thớ thịt đường gân! Tại sao nhỉ? Tôi cũng không muốn tìm hiểu, có lẽ vì tinh thần tôi đến ngày hôm ấy đã quá căng thẳng và mệt!

Hơn 32 năm trước, áo dài trắng và túi hành quyền nhật ký, quyền ít hình ảnh, tôi đã... mặt ra đi, bỏ lại quê. Chuyến bay ngày ấy là chuyến bay TSN trước khi phi



Kể từ ngày ấy, thành những con lữ cuốn cuộc sống nhiều khắc hơn 32 năm... Giờ những giọt lệ đã đặc khoẻ mắt! Tôi thấy tôi giao với người nữ cán bộ xoát giấy một cách rất tự nhiên (trong khi các bạn tôi đã thông qua giai đoạn này từ lâu, và đang đứng đợi...) Dù biết người cán bộ giữ chân tôi, không phải vì tôi... có duyên đến độ cô ấy muốn nói chuyện mãi, nhưng... tôi biết làm gì hơn là trả lời những câu hỏi - rất... vô tư của cô?

cũng tại nơi này, với chiếc trang nhỏ chứa lưu bút, và một nhãn tâm quay hương khói lửa! 29 tháng 4 năm cuối cùng rời khỏi trường bị pháo...

nước mắt đã trở trôi tôi trong khoái âu lo của đây, chùng như quánh bám chặt trong tươi cười, nói chuyện xã

Cuối cùng rồi cũng qua! Tôi vội vã theo chân các bạn chạy ra bên ngoài phòng đợi thân nhân với khối hành lý khổng lồ! (Trước giờ đi đâu tôi cũng chỉ có một chiếc xách tay nhỏ, quen rồi! Hôm ni vì chú ý mang theo những món quà cho Tây Nguyên (TN), cho bà con bạn hữu... nên thật sự tôi “ngộp” với chúng!)

Ngồi bên trong khung kính nhìn ra hàng người lao xao đón thân nhân bên ngoài mà ngỡ ngác - làm sao biết được ai là người đón mình trong rừng người ấy nhỉ? Chưa kịp suy nghĩ, anh T, người bạn với nhiều “kinh nghiệm” nơi đây đã gọi tôi đi ra ngoài với anh để tìm người đón. Không ai biết mặt anh L, người tài xế của Cha, nên chỉ chú ý tìm P, người bạn địa phương của nhóm.

Không thấy P, cũng chẳng nhận ra khuôn mặt nào trong đám đông bên ngoài, chúng tôi... bỏ cuộc, trở vào lại bên trong khung kính của phòng đợi. Cảm giác hụt hẫng chợt ùa về... Tôi ngồi xuống chiếc băng ghế duy nhất trong phòng đợi, tâm tư ngổn ngang... Các anh đang tìm điện thoại để liên lạc. Tôi nghe loáng thoáng một mẫu đối thoại, rất “oai” và rất gần, để bắt chợt nhận ra một anh cán bộ còn trẻ vừa đến ngồi cạnh bên tôi trong khi hướng dẫn một người “Việt kiều” mới đến.

Cùng lúc ấy anh T trở vào gọi rối rít. Anh đã tìm gặp anh L và Tiến. Đồng thời cũng biết P đang trên đường đến. Thế là chúng tôi đẩy đồng hành lý ra ngoài bãi đậu xe. Để mặc các anh toan tính chuyện chuyên chở, tôi vẫn loay hoay với chính mình trong những rối rắm tâm tư...

Vẫn không một giọt nước mắt, lạ! Người “nổi danh” mít ướt mà mắt vẫn ráo hoảnh! Lạ hơn nữa, tôi như đi trong mơ, nói cười chào đón như một cái máy mà lòng trống rỗng! Có lẽ TSN đã được tu sửa lại quá mới, quá tân kỳ, chưa cho tôi nhìn được một chút gì của quê hương xưa cũ... Có lẽ tôi đã tạo riêng một bức tường đá quanh tôi, để không cảm nhận những gì có thể... không hay chăng? Tôi cũng không biết, chỉ thấy tâm hồn mình chai cứng...

Lúc này, hay một tuần trước đây khi còn ở Thái, tôi biết tôi không được bình thường - Đầu óc như... mù đi! Nói, cười, khóc, hay lặng im – đôi lúc thật ngô nghê! Có lúc tôi như ngồi trên lửa, khi như đứng trong khối băng đá... đôi thay vô chừng!

.....

Đường đến Tây Nguyên...

Thứ Bảy Nov. 17 - 6:00 am

Tôi thức giấc từ rất sớm - nếu có thể gọi là “thức giấc” - vì thật ra chỉ là những chập chờn trần trọc! Đêm đầu tiên ở Saigon, nóng, bụi, người... nhớp nhúa vì chưa được tắm (về đến nơi đã khuya mà phòng tắm u tối lù mù... đầy muỗi, tôi ngại nên sau khi nói chuyện với P & nhóm, tôi quyết định leo vào mùng cho... chắc ăn!) Tránh được muỗi, nhưng hơn 40 năm không nằm chiếu, lại thêm những nghĩ suy vừa bất gặp, tôi nằm đó thao thức chờ sáng. Bốn giờ, trời vẫn còn thẫm tối, nghe tiếng P bên ngoài nhưng tôi vẫn còn... nằm nướng - Hy vọng chợp được đôi mắt đã lờm sâu từ những ngày tháng thiếu ngủ trước đây một cách vô vọng! Năm giờ, thôi! dậy cuốn mùng sửa soạn trả phòng để còn kịp ra gặp Bồ Oanh trong giờ điếm tâm trước khi từ giã Bồ. Cũng may, không biết xui khiến sao mà P chọn đúng tu hội Naza ni để nhóm nghỉ đêm, và tôi được gặp Bồ trước khi Người đi Úc. Nếu không, tôi cũng sẽ rôi vì không biết những món quà thân nhân của Bồ gởi sẽ được để nơi nào! Cám ơn sự xếp đặt của P.

Đúng sáu giờ ra bàn ăn - tỉnh thì đã tỉnh, nhưng dạ trống còn cào. Lại nhìn thấy đĩa rau tươi thật ngon, muốn ăn lắm nhưng chột nhớ đến cái bụng hay... làm eo của mình, tôi đành ngồi chống đũa, xin ly cà phê sữa. Nhiều chuyện muốn nói với Bồ lắm, nhưng không tiện, thôi vậy! LH thế nào cũng thông cảm, vì không phải lúc nào Người cũng có giờ rỗi!

Bây giờ rười, sau những thủ tục linh kinh biểu xén, cám ơn..., nhóm bốn người gồm anh L, TS huynh, OX tôi, và ts lên đường “Hướng Về Tây Nguyên” [HVTN]. Thật tiếc vì anh T đã không thu xếp được công việc để cùng đi lần này. P thì sẽ đến sau vì còn bận phải lo cho cháu HH trong lần giải phẫu vừa rồi. Khởi hành... sớm thế mà chúng tôi vẫn không tránh được nạn kẹt xe khủng khiếp trong thành phố! Có lẽ điều tôi “ngại” nhất là chuyện kẹt xe trong cái không khí nóng bức ở đây.

Qua khỏi giòng sông Đồng Nai trên chiếc cầu cũ kỹ gió sương, tôi tỉnh hẳn người. “Cơn sốt” kẹt xe không còn nữa. Hai bên đường đã bắt đầu có những căn nhà đơn sơ với gian hàng xén phía trước và bụi chuối sau hè - hình ảnh quê hương tôi đó. Mờ toang của kính xe,

dù bên ngoài vẫn bụi mù (tình trạng ô nhiễm đã lên đến cao độ trên mảnh đất bé nhỏ này...!) Tôi hít một hơi dài - Việt Nam! Cho đến bây giờ tôi mới thật sự cảm nhận được nơi tôi đang hiện hữu! Hơn ba mươi hai năm...

Tôi thầm cảm ơn Cha, vì Người đã tiên liệu được cảm xúc này của tôi khi quyết định gọi anh L đem xe đến phi trường để đón nhóm. Trước đây, chúng tôi đã dự trù đi máy bay đến Pleiku. Đi xe sẽ tốn độ 12 giờ, nhưng bù lại chúng tôi sẽ có cơ hội nhìn lại quê hương mình...

Chúng tôi chuyên hướng ở Ngã Ba Dầu Dây để đi về Bảo Lộc, thêm độ 3 giờ lái xe, nơi chúng tôi sẽ đón thêm anh Tr. - người bạn “nổi khố” của OX tôi từ thuở còn... để tóc chòm - để cùng nhau về Pleiku. Ngay ngã ba là một tấm bản đồ thật lớn hướng dẫn các lối đi chính. Có lẽ đây là một trong những tiến bộ đáng ghi nhận về vấn đề giao thông của VN (tôi xin sẽ ghi thêm về điều ni sau, trong những chuyến viếng thăm các làng dân tộc ở vùng biên giới).

Lần đi này tuy tôi không mang theo máy ảnh, nhưng TS huynh đã “thương tình” giao luôn cho tôi chiếc máy digital để tôi khỏi “ngựa nghè”/ Và thế là tôi cứ tha hồ ngồi bấm máy. Cây dừa, gốc chuối, buồng cau, cậu bé cỡi trâu, ngôi đình hoang phế, căn nhà mái lá, bà cụ bán xôi, ông lão với chiếc xe thô ngất cao hàng hóa... Tôi quên hết những gì ngay bên cạnh mình. Tâm hồn tôi được rong chơi theo với từng khung cảnh bên ngoài cửa xe... Dù có đổi thay (dị hợm,) dù có nghèo nàn muốn khóc, dù phát triển có ngổn ngang vô lối... thì đây vẫn là quê hương tôi - ngàn đời vẫn là VN hình cong chữ S với 2.500 km đường biên, với dãy Trường Sơn sừng sững ngăn chia biên giới, vẫn “trời hành con lụt mỗi năm”...

TS huynh muốn ghé lại Định Quán để ăn trưa. Từ xa, chúng tôi đã nhìn thấy những tảng đá lớn chồng lên nhau. Thêm một điểm khác là bức tượng Phật Bà Quan Âm bên hòn đá lớn cạnh đó. Anh L dừng xe bên chiếc quán nhỏ ven đường cho chúng tôi chụp hình. Tôi nhận ra ngay rằng bây giờ tôi không thể đến gần để leo lên những tảng đá ấy nữa, và tôi đành xoay mặt đi để không chụp tấm hình Định Quán với những sắc màu không mát mắt. Còn quá sớm để ăn trưa nên chúng tôi chỉ uống cà phê. Đây là lần đầu tiên tôi được ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, nhâm nhi ly nước nâu đặc quánh, bên lề cuộc sống

trên quê hương tôi. Cái cảm giác là lạ không còn nữa, thay vào đây là một mối cảm thương rất nhẹ trong tâm tư... Tôi đã trở về, tôi đang hiện diện nơi này...

Chiếc xe lại tiếp tục con đường về Đức Trọng. Ngang qua phố, hôm ấy là thứ bảy - mùa cưới - nên chúng tôi được thấy những hơn mười mấy rạp cưới bên lộ. Ở vùng này, người ta dựng những chiếc lều lớn để sắp bàn ghế cho bữa tiệc cưới. Đón khách ngoài “cổng” là hình cô dâu chú rể thật lớn trong khung kiếng. Khách đến dự đèo nhau trên những chiếc xe gắn máy với những gói quà xinh xinh...

Trí nhớ đã... phản bội tôi, vì đã qua bao nhiêu địa danh, cũ và mới, nhiều lắm mà nay tôi lại quên mất! Tôi tự an ủi mình, chắc tại tôi đã nhớ... nhiều thứ khác, tôi nhớ từng khuôn mặt bạn bè, người thân của hơn nửa đời người - bên kia nửa vòng trái đất, tôi nhớ cả một quê hương... nên nếu có quên những cái tên, thì chắc mọi người cũng sẽ bỏ qua cho tôi! Xe dừng ăn trưa ở một quán nhỏ, cũng bên quốc lộ. Anh chủ quán dễ thương mời cho xe vào đậu trong hàng hiên cho mát. Xe có số Pleiku nên người khác dễ nhận ra là của khách phương xa. Tôi đi tìm nước rửa mặt, mới bắt gặp lần đầu tiên, nhà vệ sinh của dân tôi. Hình như bây giờ nơi nào (kể cả trong khách sạn - hạng xoàng nơi tôi đã chọn,) đều có nước sạch để rửa. Nếu không là nước máy thì cũng là nước hồ, nước giếng, nước mưa chứa trong lu. Những lúng túng thoát đầu rồi cũng qua, có lẽ... khá hơn cách dùng giấy báo cũ. Lúc ấy tôi mới nhớ đến lời dặn dò của một người bạn, “đi đâu thì nhớ mang theo cuộn giấy...” Tôi mỉm cười một mình, cuộn giấy “kiss me” ở quê hương tôi bây giờ có nhiều công dụng lắm nha, vì là giấy có nhãn hiệu (nghĩa là có kiểm soát “chất lượng”.) nên có thể tin tưởng để dùng cho mọi thứ, từ công dụng chính cho đến việc lau muống đĩa thay cho khăn ăn... Bữa cơm đầu tiên trên quê tôi hình như ngon hơn: Có cá kho tộ, dưa chua, xà lách trộn, và tô canh cải. Tôi ăn hết bát cơm chả chừa món nào - để sau đó mới... giặt mình vì dám ăn món rau sống và món dưa chua! Kệ! Lỡ rồi!

Đến lúc trả tiền tôi mới hốt hoảng: Cả ba anh em nhóm tôi không ai có tiền VN cả! Buổi sáng ni anh L đã “xung phong” đãi chầu cả phê. Chúa ơi! Hồng lẽ lại bắt anh ấy “đãi” nữa?! Mà ở đây thì xa thành phố quá, cũng tội cho chủ quán nếu phải đi đổi tiền nước ngoài! Tôi đành nói riêng với anh L để anh ấy lo phần chi tiêu cho

chúng tôi cho đến khi về Pleiku - thiệt là...! Anh vui vẻ “Chị ts đừng lo, để đó em.” Ừ thì phải để đó chứ biết sao! Chưa hết đâu, anh L còn phải “lo” những quả dưa khi tôi... bất chợt thèm, lo những quả bưởi và nhãn để chúng tôi thưởng thức trên xe khi tôi trông thấy các quây trái cây ven lộ...

Xe gần đến Đức Trọng vào giờ tan trường. Nhìn các cô nữ sinh trong bộ áo dài trắng áo len xanh nước biển, tôi quất quay nhớ Dalat, nhớ trường Nữ Trung học Bùi Thị Xuân và thời hoa mộng... Chiếc máy ảnh được tôi sử dụng tối đa. Xoay bên ni ghi lấy hình ảnh hai cô đạp xe, xoay bên tê để chụp nguyên một “bầy con gái” liú lo... TS huynh làm tôi giật mình khi nhắc: “ts nhớ chụp hình cái cô mặc đồng phục và... bịt miệng đó nha.” Ừ nhỉ, đến lúc ấy tôi mới để ý là có rất nhiều cô mang “khẩu trang” (chữ được anh L giải thích - để tránh bị viêm mũi vì không khí ô nhiễm và bụi.)

OX tôi gọi bạn. Hình ảnh cuối trước khi xe ngừng mà tôi chụp được là dáng anh Tr. đứng bên vệ đường ở cuối con đèo để đón bạn... Tôi trân quý tấm ảnh này lắm, vì tôi nhìn thấy trong khoé mắt hai người bạn thiết, những giọt nước long lanh...



Tây Nguyên: Pleiku phố núi...

Chúa Nhật Nov. 18 - 12:30 am

Đoạn đường Saigon – Pleiku lẽ ra chỉ cần độ hơn 12 giờ lái xe, thế mà chỉ vì chuyển hướng, chúng tôi đã đi gần 17 giờ đồng hồ - Cảm ơn anh L!

Vừa đến nơi Cha đã khoát áo ra đón. Mắt vẫn... ráo hoảnh, tôi vui mừng ôm lấy Cha. Đây là lần thứ hai trong hơn 32 năm tôi gặp lại Người. Hơn bảy năm trước, tôi gặp Cha bên Mỹ. Lần này, trông Cha có da có thịt hơn, nhưng không khỏe mạnh như trước! Chắc chắn là Người đã vâng theo lệnh bác sĩ sau 3 lần ngã quy. Ngay sau những mừng vui hội ngộ, tôi bỗng nghe một giọng nói trong trẻo khá quen thuộc nhắc nhớ Cha vào nghỉ và mời nhóm vào phòng nghỉ tạm ở khu nhà khách. Tôi nhận ra giọng Sơ Nương, người đã trả lời điện thoại lần tôi gọi trước khi lên đường. Thế là cả nhóm theo chân Sơ lên lầu. Sơ đưa tôi vào căn phòng đầu tiên rồi dẫn các anh qua phòng bên cạnh. Cha ngồi nán lại chuyện trò với chúng tôi đôi phút trước

khi trở về phòng riêng trong lúc Sơ Nương vẫn bận rộn hướng dẫn mọi người. Đã khuya nên Sơ cũng cáo từ sau khi dặn dò: “Ở đây lễ sáng lúc 5:00 AM, nhưng chuông đổ lần đầu lúc 4 giờ...”

Nơi đây, Pleiku phố núi...

Nửa khuya về sáng trời lạnh lạnh, cái lạnh nhẹ nhàng vừa đủ để cảm được hạnh phúc của chiếc chăn ấm. Lúc ấy tôi mới kịp nhận ra là phòng tôi có tấm màn ngăn che giữa chiếc giường và bộ bàn ghế gỗ nhỏ bên ngoài. Chiếc màn màu xanh núi rừng... Thế là tôi vội vàng vào phòng trong để trú bỏ hết những bụi đường. A! nói đến bụi đường, tôi nhớ lại đoạn “xa lộ” vừa qua từ ngã ba Liên Khương về đến Pleiku - Ui chao, tôi quên mất không biết có bao nhiêu ổ gà, không phải nhỏ đâu nha! Cũng may là TS huynh lại một lần nữa nhường cho tôi ngồi phía trước để... ngắm cảnh và chụp hình, nên cũng không bị xóc nhồi cho mấy, nghĩ đến đã sợ rồi!

Loay hoay mãi vẫn không biết làm sao mở nước nóng - mà cũng chả biết phòng có nước nóng không! Thôi, đêm ni đành làm người... dân tộc vậy! Nước mát lạnh làm tôi tỉnh hẳn người! Không đem theo đồng hồ và điện thoại cầm tay nên tôi cũng chẳng biết lúc ấy là mấy giờ, chỉ cảm nhận cái hạnh phúc được cuộn tròn trong chăn ấm...

Và lại thêm một đêm mất ngủ...

Tôi nằm đó ôn lại những hình ảnh và những sự việc trong mấy ngày qua... cảm nhận rõ hơn bao giờ hết, một nỗi buồn mênh mang... mênh mang... vô cùng! Vẫn ngỡ mình trong mơ! Ước gì tôi có thể xoay ngược thời gian!

Tôi giật mình khi nghe hồi chuông đầu. Ui chao, đã 4 giờ sáng rồi cơ à? Vẫn với cổ tật nằm nường, tôi nhắm mắt che hai tai để được nằm yên lặng thêm (Cha có dặn “Cha cho tụi bây đi lễ 9:30 sáng để ngủ cho khỏe đó.”) Nhưng rồi có được yên đâu, tiếng đọc kinh từ bên nhà nguyện vọng lên rõ mồn một! Tôi li lợm nhắm mắt, thả hồn lang thang. Chuyến đi này rồi sẽ ra sao? Tôi phân vân nhớ lại những ngập ngừng đã có từ bao lâu nay, từ hai ba tháng trước ngày đi, từ lúc cầm lấy vé máy bay... tôi vẫn không hoàn toàn sẵn sàng để lên đường! Hơn 32 năm về thăm quê hương, tôi lại chọn lấy Pleiku, phố núi cao xa lạ của những người dân tộc, của những người phong cùi, của những bé khuyết tật, mồ côi... mà tôi và các bạn trong nhóm đã góp chút tình cuu mang trong gần bảy năm qua... Chiều hôm qua,

khi xe chạy ngang ngã ba LK, nơi ấy chỉ cách Dalat hơn 30 km, thế mà tôi chỉ lẳng lẳng quay đi... Còn nơi đây, phổ núi mù sương xa lạ này có gì để tôi chọn đến? Tôi biết, tôi muốn thăm Cha một lần - vì mấy ai biết được ngày mai? Và tôi cũng nhớ lời đã hứa với các bạn trong nhóm: Thăm các chương trình nhóm giúp tài trợ để làm tường trình và soạn đề nghị hoạt động cho năm tới. Bấy nhiêu thôi cũng đã đủ... nặng vai, khi lòng tôi vẫn còn xôn xao bất ổn! Thế mà...! Tôi chợt thấy đôi má mình ấm hơn... Ôi! vì sao những giọt nước mắt đã lặng lẽ rơi trong đêm này nhỉ?

Chuông nhà thờ đổ lần thứ hai, 5 giờ sáng rồi đây. Có tiếng Cha giảng dưới nhà nguyện. Tôi nằm đó lắng nghe, với hy vọng tìm được chút an bình cho tâm hồn mình...



Tây Nguyên: Người phong, ngày đầu gặp gỡ...

Thứ Ba Nov. 20 - 4:30 am

Pleiku phổ núi ...

Chuông nhà thờ đã đổ từ 4:00 sáng. Vội vàng, tôi sửa soạn để kịp xuống nhà nguyện dự Thánh lễ sớm đầu tiên kể từ ngày đến đây. Khoát vội bộ quần áo thể thao (ấm, duy nhất) mang theo, tôi xuống lầu qua nguyện đường. Nhà nguyện nhỏ nhưng ấm cúng đã vang vang lời kinh cầu. Nhịp sống ở đây bắt đầu từ lúc trời vẫn còn thâm thẫm tối. Tôi không ngờ TS huynh đã có mặt trước tôi - À hah! thêm một người... không ngủ được!

Lễ sáng nay do một cha khách đảm nhiệm, trong khi Cha Đông đang bận lo sắp xếp công việc trong phút cuối cho tổ chức gặp gỡ với đồng bào dân tộc phong cùi và các cộng tác viên trong ngày hôm nay tại Pleiku. Theo chương trình, chúng tôi sẽ có cơ hội tiếp xúc với gần 200 người từ nhiều làng, nhiều sắc tộc, nhiều tôn giáo (Công Giáo, Tin Lành, và kể cả những người không đạo) trong hôm nay. Thoạt đầu, ngỡ Cha tổ chức vì có chúng tôi đến, nhưng sau này chúng tôi mới hiểu rõ, hằng năm, Cha vẫn tổ chức như thế cho các làng dân tộc người phong - Một ngày vui cho họ: Được “đi chơi”, được ăn uống phục vụ, được gặp gỡ những người “anh em” của các sắc tộc khác (Jarai, SêĐăng, Bahah...), được “quà”, hơn thế nữa, đây cũng là dịp để các người đại diện của làng (“già làng”, chủ của

người dân tộc), hoặc của các cộng tác viên (các Sơ, các Cha, các Thầy, hay các tình nguyện viên như P...) thay mặt dân làng nói lên những “nguyện vọng”, những điều mà đa số dân trong làng của họ cần. Và từ những buổi gặp gỡ như thế, cùng với những nhận xét trong những buổi “tham quan” tận nơi, những ý kiến, yêu cầu, nhận định về những điều cần làm cho dân làng sẽ được bàn thảo và đúc kết cho chương trình giúp đỡ trong tương lai. Ngày gặp gỡ này, lẽ ra Cha tổ chức trong tháng 12 mừng Giáng Sinh, nhưng vì nhóm về trong tháng 11, Cha và Giáo Xứ Thăng Thiên đã quyết định “dời” sớm hơn để nhóm có cơ hội gặp gỡ, chứng kiến, và sinh hoạt chung với những người dân tộc đã trải qua cơn bệnh khắt nghiệt...

Lễ tan lúc 6:00 am. Các chị giúp trong bếp đã vội trở về để lo buổi ăn sáng cho Cha, các em nội trú, và khách (nhóm chúng tôi đó mà!) Hôm nay ăn sáng sớm, vì chúng tôi còn cần phải phụ các chị trong việc phụ trách phần ăn sáng cho các người dân tộc.

7:00 am, đã thấy vài người đến. Trong bếp thật rộn ràng dù phần ăn sáng chỉ đơn giản món mì ăn liền (mì gói) thôi. Nhưng để có thể phục vụ nhanh chóng con số gần 200 người ngay không phải là việc đơn giản. Các chị phụ trách đã mua sẵn một số bát và muông nhựa – loại dùng một lần rồi tặng luôn cho người sử dụng (vì lý do người dân tộc cần và cũng vì phòng giữ vệ sinh...) Những bát mì nóng đầu tiên đã được mang ra. Chiếc bát hơi nhỏ, có lẽ mỗi người phải được ăn 2, 3 bát mới đủ no. Thế là chuyện phục vụ tăng lên gấp đôi ba lần! Cha vừa bước vào sân nhà thờ, nơi chúng tôi đã cùng quý anh chị trong Giáo Xứ sắp đặt bàn ghế, đã nhận ra ngay điểm “trục trặc” ấy!

Cha bảo các anh chị lo việc bếp đũa ngay những cái bát. Thế là chúng tôi chuyển sang những tô nhựa, cũng màu xanh núi rừng... để chuẩn bị tiếp. Nhìn anh L, anh SH, B... loay hoay cắt những quả ớt cay nồng để kịp phục vụ cho những người dân tộc (họ rất thích ăn ớt với mì!) tôi bỗng thấy cay cay... Ở đây, không có sự phân biệt “chức phận”, chỉ có người dân tộc và người phục vụ...

B., cô bạn thân của tôi đến từ Đalat, không biết tự lúc nào đã trở thành một “cộng tác viên đặc lực” của các chị K, T, và L trong bếp. B không chỉ giúp buổi sáng, mà còn cùng các chị chuẩn bị buổi ăn trưa cho mọi người, trong khi tôi và các huynh trong nhóm tham dự buổi họp mặt trong hội quán ngay sau đó. Trong buổi họp, tôi cũng

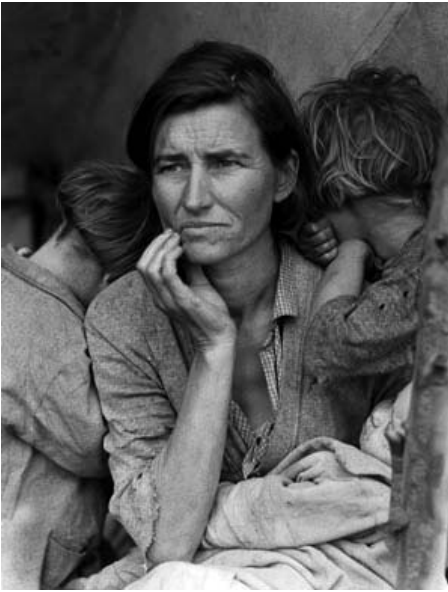
mới biết ra là B đã xin riêng với Cha để đóng góp bữa ăn đó cho tất cả. Tôi bỗng nghe lòng rộn một niềm vui.

Vẫn với thói quen “trôn” phía sau, tôi ngồi cuối hội quán để chụp hình và quan sát, cho đến khi (bị) anh Sĩ Hùng (mời) lên phía trước khi Cha gọi! Từ lúc đó, TS huynh giữ máy chụp hình trong khi tôi... cầm bút ghi chép. Vì... không chuẩn bị, bản “tường trình” của tôi chỉ chít những chữ, bằng bút mực qua đến bút chì (khi hết mực!) trên mặt sau của những bài hát tiếng dân tộc mà anh SH vừa phát ra cho mọi người cùng tập. (Tôi cũng xin mở ngoặc chỗ ni – xin đừng ai yêu cầu tôi “hát” lại nha – “Hát” tự nó đã là một “cực hình” cho tôi, mà hát tiếng dân tộc nữa, thì thật tình, tôi không muốn làm ai phải hãi sợ bỏ ra về đâu nha!)

Một điều rất tế nhị đó là hôm nay Cha không dâng lễ cho người dân tộc – Lý do thật đơn giản (như Cha đã trình bày trong lời nói đầu) vì đa số dân các làng có mặt không phải là người Công Giáo. Do đó chúng tôi có cơ hội học được một số bài hát dân tộc rất vui.

Buổi “hội thảo” (hahaha, tôi xin được dùng cái chữ “to lớn” ấy cho vui), vì thật sự tôi nhìn thấy điều đó. Đã có hơn 20 người đại diện các làng (tranh nhau) lên để phát biểu nguyện vọng của dân làng mình, để trả lời những thắc mắc của Cha về những gì họ nói (hay xin). Tôi suýt khóc khi nhìn thấy một ông già làng lên đến nơi mà không nói được tiếng nào. Lâu lắm sau đó, qua chiếc microphone do một Sơ cầm (vì tay ông không còn ngón nào nên không cầm được!) ông mới lấy can đảm đủ để lấp bấp xin giếng nước sạch cho làng và xin giúp đỡ cho các con em có phương tiện đi học. Đa số nói tiếng Việt không rõ, phải nhờ ông Hyuih (Dúi) chuyên dịch dùm, cũng có những già làng nhiều “kinh nghiệm” trong chuyện phát biểu ý kiến và thỉnh nguyện... Chung chung các làng dân tộc ở vùng này (Pleiku và phụ cận) đều cần nước sạch, phương tiện cho con học hành, thức ăn, thuốc men... Một số xin được chuyên điện, nhưng điều này Cha thẳng thắn gạt bỏ, vì ngoài tầm hoạt động của mình.

Đặc biệt, Sơ Liên (dòng Phao Lô) đã nêu ra, từ những dữ kiện thật đã xảy ra cho người dân tộc nghèo và ngây thơ, đó là ý thức về bệnh SIDA! Sơ cho biết, và được sự đồng thuận của rất nhiều các Sơ và các cộng tác viên có mặt, là không riêng gì người dân tộc, mà chính các Sơ và các cộng tác viên cũng không hiểu gì về căn bệnh này



(Ảnh minh hoạ)

(bệnh trạng và sự lây lan ...) mà thoát đầu các sơ chỉ nghĩ đó là một biến chứng của bệnh..... ghê lở! (Cho đến khi bệnh nhân được đưa vào bệnh viện Saigon).

Cũng như từ tỉnh nguyên xin giếng nước sạch ở các vùng sỏi đá (giếng phải được đào sâu hơn 30, 40 m mới gặp được mạch nước trong!) đưa đến việc nhân mạnh vấn đề vệ sinh của việc đun nước sôi. Cha đặt câu hỏi cho mọi người, kể cả các Sơ và các cộng tác viên, “Hiện nay ai uống nước đun sôi?” thì có tiếng Ya Oliver... (ngồi cạnh

tôi), nói nho nhỏ “Dạ tôi không đun nước!” Mới nghe, ai cũng cười, nhưng thật là xót xa! Sơ Oliver là một Sơ người dân tộc, rất bình dị và thương người phong cùi. Sơ hết lòng lo cho người phong, từ săn sóc vết thương lở loét cho đến việc giúp di chuyển bệnh nhân về bệnh viện.

Những điều này, không phải chỉ dành để giáo dục dân làng, mà còn phải huấn luyện những người cộng tác viên để có thể hướng dẫn dân làng. Song song với việc đào thêm giếng sâu, việc dẫn nước suối sạch từ trên núi về làng, việc cấp phát nồi đun nước và bình chứa nước... là những khoá huấn luyện bổ túc cần có về vấn đề vệ sinh căn bản, về bệnh lý, về những chứng bệnh (tương đối mới và xa lạ đối với người dân tộc – như SIDA) trong chương trình phục vụ người phong cùi và gia đình.

Chỉ mới hôm đầu tiên gặp gỡ, tôi đã nhìn thấy những gút mắc, những khó khăn, những tế nhị khó nói, mà có lẽ nếu không đến tận nơi, nhìn tận mắt, tham gia với tấm lòng rộng mở... tôi sẽ không bao giờ tưởng tượng nổi! Vì chỉ với tấm lòng và tiền (nếu có!) mà không có được cái nhìn bao quát và khả năng điều động khắp nơi, tất cả

cũng sẽ chỉ là những hạt muối bỏ biển!

Bữa ăn trưa thật “thịnh soạn” với món cà ri, bánh mì, chả giò, và dĩ nhiên, món rau sống. Nhìn hội trường đầy người, với những “khúc tay” (!) kẹp lấy cái bát hay miếng bánh mì, nhìn những nụ cười ngây ngô, nghe những tiếng cười dòn dã của mọi người... tôi nghe lòng mình âm lại xen lẫn xót xa! Một điều tôi thật... hãnh diện (cho chính tôi!) và vui, vì tôi không nhìn thấy sự e dè trong bất cứ một ánh mắt nào, cho dù những hình hài trước mặt tôi đều dị dạng đến thương tâm! Dù biết rằng đa số những bệnh nhân phong này đã được chữa trị, dù biết rằng Cha cũng đã lo phòng để tránh những chuyện lây lan (như cách rửa những chiếc tô nhựa...) nhưng tôi vẫn thật sự vui khi tôi và nhóm đã hoà đồng được với những những con người ngây ngô đáng thương này.

Tôi và các anh trong nhóm phụ phân phát quà và nhân dịp đó chuyện trò gần gũi hơn với những người dân tộc và các cộng tác viên. Nhiều người đã đến từ những làng xa xôi, cách Pleiku đến hơn 50 – 60 km. Có người đã đi bộ dăm ba cây số để đến điểm hẹn, rồi được chung nhau đi xe gắn máy, đi xe đồ... Dù rằng tiền di chuyển được Cha lo, nhưng nếu không có sự góp sức và tấm lòng của những Sơ, Cha, Thầy, và của những cộng tác viên, cũng khó có được ngày “hội” vui như hôm nay cho những người xấu số này. Họ vui như ngày hội. Xúng xính trong bộ quần áo “đẹp” nhất, họ đã về đây!

“... Gặp nhau đây, rồi chia tay, ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây...”.

Chúng tôi tiễn đưa từng nhóm, với những túi quà (có mùng, mền, áo lạnh chuẩn bị cho mùa đông đang đến, những chiếc bát, những gói bánh kẹo, những gói mì ăn liền...) với những hứa hẹn, những hy vọng, và nhất là với những nụ cười âm lòng nhau.

Cảm ơn, cảm ơn người đã cho tôi một cái nhìn có ý nghĩa hơn về cuộc đời.

Tiểu Sa